TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **474**/2020/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 28 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN & SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **195**/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/8/2020 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Xuân Th** - sinh năm 1979

Bị đơn: Ông **Vũ Trung Kh** - sinh năm 1973

Cùng trú tại: Số 126C ngõ 1 phố GQ, tổ 1, phường TT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326**/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Xuân Th và ông Vũ Trung Kh.

Giấy chứng nhận kết hôn số **114**, quyển số 01 ngày 10/12/2004 do UBND phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp cho bà Lê Thị Xuân Th và ông Vũ Trung Kh không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Xác định bà Th và ông Kh có 02 con chung là **Vũ Lê Anh Ph -** sinh ngày 29/01/2007 (Nữ) và **Vũ Anh M** – sinh ngày 21/7/2010 (Nam). Sau khi ly hôn, bà Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Lê Anh Ph. Ông Kh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Anh M. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền gặp gỡ và chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Th tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) bà Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0016234** ngày 19/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nay bà Th được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền